TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày: 09 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bá Tòng.

Bà Trần Thị Mỹ Xuân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Lâm Sà Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2024/TLST-HS, ngày 05 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn D, sinh ngày 24/11/1996, tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng (bị cáo có mặt tại phiên tòa); Nơi cư trú: ấp T, xã Tr, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Mai Ngọc D; vợ, con: chưa có; tiền án: có 01 tiền án vào ngày 22/12/2020 bị Tòa án nhân dân Tp Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo Bản án số: 357/2020/HS-ST, chấp hành án phạt tù xong ngày 22/9/2021; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 19/10/2023, đến ngày 22/10/2023 chuyển tạm giam cho đến nay.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Bùi Văn S, sinh ngày 01/01/1996 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2. Anh Huỳnh Minh T, sinh ngày 12/02/2001 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Anh Nguyễn Đức H, sinh ngày 01/01/2006 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 2006 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

4. Bà Mai Thị S, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

5. Ông Tô Ngọc L, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/3/2022, anh Bùi Văn S đi đến nhà bà Nguyễn Thị K (sinh năm: 1963, nơi thường trú ấp M, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, tên thường gọi là 7 L, là mẹ nuôi của anh S) chơi thì có tổ chức uống rượu, bia. Tại đây, anh S gặp anh Huỳnh Minh T, anh Nguyễn Đức H và anh Nguyễn Thành Tr. Tại đây anh S kể cho anh T nghe việc cách đây vài ngày bị ông Nguyễn Văn Tr là em của ông Nguyễn Văn C đánh dập môi và kêu anh T đi tiếp đánh ông Tr thì anh T đồng ý, khi nghe anh S rủ anh T thì anh H và anh Tr cũng đồng ý đi theo. Trước khi đi, anh T rủ thêm bị cáo Nguyễn Văn D và anh Nguyễn Minh T đi cùng để tiếp anh S thì tất cả đồng ý.

Khoảng 17 giờ 30 phút thì tất cả cùng đi, anh S điều khiển xe mô tô một mình dẫn đường còn anh T đi cùng xe mô tô với anh T; anh Tr thì đi cùng xe mô tô với bị cáo D, còn anh H đi xe mô tô một mình. Do anh S không biết nhà của ông Nguyễn Văn Tr mà chỉ biết đoạn đường khu vực cặp sông lớn nên dừng xe lại đậu trên lộ bê tông thì tất cả cùng dừng xe lại. Lúc này, anh Sg thấy ông Nguyễn Văn C đang nằm võng ở chòi cặp nhà, anh S đi vào nói chuyện thì biết được ông Nguyễn Văn Tr là em ruột của ông Nguyễn Văn C, anh S hỏi ông C "em chú đâu rồi", ông C trả lời "nó đi đâu tao không biết", anh S nói tiếp "ông chứa chấp nó hả", ông C chửi thề thô tục và nói, nhà tao, tao ở, cơm tao tao ăn, tao không chứa chấp ai hết". Do bị ông C chửi, anh S bực tức nên liền chụp cây gỗ gần chòi bẽ gãy rồi cầm một đoạn dài 150 cm, kích thước (3,7 x 2,7) cm đi vào chòi đánh ông

C nhưng không trúng. Khi thấy anh S bẽ cây, thì anh T quay sang anh H, bị cáo D đang đứng cặp bên kêu "đồ đâu, đưa đây" thì anh H vừa đưa tay nắm lấy cây gậy ba khúc bằng kim loại ở lưng quần thì anh T liền giật lấy cầm trên tay đi vào chổ anh S đánh ông C để đánh tiếp anh S. Khi thấy anh T đánh ông C thì anh H, bị cáo D cũng xông vào đánh ông C với anh T, khi đó anh H dùng tay, bị cáo D thì dùng nón bảo hiểm còn anh T thì dùng cây gậy ba khúc cùng đánh ông C.

Do bị đánh nên ông C chụp lấy ghế nhựa hiệu "Tân Lập Thành" màu đỏ đở thì bị đánh trúng vào tay gãy xương trụ, xương bàn tay trái, gãy xương ngón 1 tay trái và đa chấn thương. Lúc này ông C la lên và kêu "báo Công an" nghe vậy thì anh T, bị cáo D, anh H dừng lại không đánh ông C nữa, tất cả bỏ đi ra ngoài lên xe đi về hướng xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Sau khi bị đánh, ông Nguyễn Văn C đến Công an xã Mỹ Bình trình báo sự việc và đã đi khám, điều trị tại Trung tâm y tế thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Tại bản kết luận giám định thương tích số: 191/TgT - PY ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng, đối với ông Nguyễn Văn C kết luận dấu hiệu chính qua giám định như sau:

Vết rối loạn sắc tố da bàn tay trái ngang đó bàn V tay trái, kích thước: 0,5 x0,5 cm, gãy xương bàn V. Ảnh hưởng đến chức năng bàn tay, ngón tay.

Ấn đau 1/3 dưới cẳng tay trái, gãy 1/3 dưới xương trục trái cal tốt, trục thẳng.

Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bị hại ông Nguyễn Văn C tính theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hiện tại là: 20% (Hai mươi phần trăm). Thương tích có đặc điểm do vật tày tác động gây nên.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSNN ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo D; Đề nghị xử phạt bị cáo D từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết trong bản án số 22/2023/HS-ST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo D bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) muốt lót mũ bảo hiểm, đường kinh (22,5 x 19) cm; 02 (hai) mãnh vỡ mũ bảo hiểm, mãnh nhỏ có kích thước (27,5 x 10,5) cm, mãnh lớn có kích thước(44 x 25) cm.

Bị cáo D thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Nguyễn Văn C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Đối với việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Đức H; người làm chứng anh Nguyễn Thành T, anh Nguyễn Minh Tr, anh Nguyễn Trọng N, bà Mai Thị S, ông Tô Ngọc L. Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng đã có lời khai làm rõ các tình tiết vụ án, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292; Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng nêu trên.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận:

Vào khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 16/3/2022 sau khi nghe anh Huỳnh Minh T rủ bị cáo D cùng đi chung với anh Bùi Văn S, anh Nguyễn Đức H và một số người khác để tìm ông Nguyễn Văn Tr vì ông Tr đánh anh S dập môi thì bị cáo D đồng ý đi cùng.

Khoảng 17 giờ 30 phút thì tất cả cùng đi, anh Siêng điều khiển xe mô tô một mình dẫn đường còn anh T đi cùng xe mô tô với anh Nguyễn Minh T; anh Nguyễn Thành Tr thì đi cùng xe mô tô với bị cáo Nguyễn Văn D còn anh Nguyễn Đức H đi xe mô tô một mình. Do anh S không biết nhà của ông Nguyễn Văn Tr mà chỉ biết đoạn đường khu vực cặp sông lớn nên dừng xe lại đậu trên lộ bê tông thì tất cả cùng dừng xe lại. Lúc này, anh S thấy ông Nguyễn Văn C đang nằm võng ở chòi cặp nhà, anh Siêng đi vào nói chuyện, trong lúc nói chuyện thì anh S và ông C xảy ra cự cải dẫn đến đánh nhau. Khi thấy anh S và ông C đánh nhau thì anh Nguyễn Đức H lấy cây gậy ba khúc bằng kim loại đưa cho anh T đánh ông C. Khi thấy anh T đánh ông C thì anh H, bị cáo D cũng xông vào đánh ông C với anh T, khi đó anh H dùng tay, bị cáo D thì dùng nón bảo hiểm còn anh T thì dùng cây gậy ba khúc cùng đánh ông C gây thương tích 20%.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định bị cáo D dùng nón bảo hiểm cùng với anh S, anh H và anh T dùng cây, gậy ba khúc là hung khí nguy hiểm đánh vào người của bị hại ông Nguyễn Văn C gây thương tích 20%, bị cáo D và ông C không có mâu thuẫn nên hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo D phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong vụ án này có nhiều người cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhưng trước khi thực hiện hành vi phạm tội không có bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, nên không phạm tội có tổ chức mà thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó anh Bùi Văn S là người khởi xướng còn bị cáo Nguyễn Văn D, anh Huỳnh Minh T và anh Nguyễn Đức H là người thực hành tích cực. Vì vậy bị cáo D phải chịu trách nhiệm trước pháp luật do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4]. Tuy nhiên, xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết trong bản án số 22/2023/HS-ST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Đồng thời những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo D bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vật chứng là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy: 01 (một) muốt lót mũ bảo hiểm, đường kinh (22,5 x 19) cm; 02 (hai) mãnh vỡ mũ bảo hiểm, mãnh nhỏ có kích thước (27,5 x 10,5) cm, mãnh lớn có kích thước(44 x 25) cm.

[7]. Đối với anh Bùi Văn S, anh Huỳnh Minh T và anh Nguyễn Đức H đã được TAND thị xã Ngã Năm đưa ra xét xử và tuyên án vào ngày 18/7/2023 nên không đặt ra xem xét.

[8]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ, về mức hình phạt, cần xử phạt bị cáo ở mức trung bình như đề nghị của kiểm sát viên là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "*Cố ý gây thương tích*";

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/10/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết trong bản án số 22/2023/HS-ST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo D bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) muốt lót mũ bảo hiểm, đường kinh (22,5 x 19) cm; 02 (hai) mãnh vỡ mũ bảo hiểm, mãnh nhỏ có kích thước (27,5 x 10,5) cm, mãnh lớn có kích thước(44 x 25) cm.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản bản để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 *(Được sửa đổi, bổ sung năm 2014),* thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời

hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư Pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQCSĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- CQTHAHS Công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND xã T, huyện T;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trúc Phương